

Số: /2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 07 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 153/2025/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Hồng X**, sinh năm 1999

ĐKKHKT: Khu D, xã T tỉnh Phú Thọ(Khu D, xã T huyện TSS, tỉnh Phú Thọ cũ).*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bích T** – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 01 tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh **Bàn Văn T1**, sinh năm 1997

ĐKKHKT: Khu D xã T, tỉnh Phú Thọ
(Khu D, xã T, huyện TS tỉnh Phú Thọ cũ).*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Bà **Đinh Thị H** – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 01 tỉnh Phú Thọ.Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025.**XÉT THẤY** Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Hồng X và anh Bàn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị X và anh T1 có 02 (hai) con chung là Bàn Văn C sinh ngày 28/02/2020 và Bàn Thị Y sinh ngày 28/01/2024. Ly hôn, chị X và anh T1 thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Y; Giao cho anh T1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu C kể từ tháng 12/2025 đến khi từng cháu thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng:* Chị X và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Bùi Thị Hồng X và anh Bàn Văn T1.

“Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 7;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Thu Cúc;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Mai

